

Số: 502/QĐ-DBĐH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên Trường Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 240/CP ngày 06/12/1976 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập Trường Dự bị Đại học TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 06/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Dự bị Đại học;

Căn cứ Thông tư số 28/2009/TT-BGD-ĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/06/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGD-ĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính – Chính trị và Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên Trường Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 124/QĐ-DBĐH ngày 23/3/2015 của Hiệu trưởng Trường Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính – Chính trị, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các bộ môn và giáo viên Trường Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT./.



Lê Hữu Thức

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2017

QUY ĐỊNH

Chế độ làm việc đối với giáo viên Trường Dự bị Đại học TP. Hồ Chí Minh
(Ban hành theo Quyết định số 502/QĐ-DBĐH ngày 06 tháng 11 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương 1 **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chế độ làm việc đối với giáo viên đang giảng dạy tại Trường Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường), bao gồm: nhiệm vụ của giáo viên; định mức tiết dạy; chế độ định mức tiết dạy quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra tiết dạy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng cho giáo viên tập sự, giáo viên hợp đồng xác định thời hạn và giáo viên hợp đồng không xác định thời hạn (sau đây gọi tắt là giáo viên) đang giảng dạy tại Trường.

2. Quy định này không áp dụng đối với các giáo viên giảng dạy theo chế độ thỉnh giảng tại Trường.

Điều 3. Mục đích

1. Làm căn cứ để Hiệu trưởng phân công, bố trí, sử dụng, tăng cường hiệu lực công tác quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động đối với giáo viên.

2. Làm căn cứ để Hiệu trưởng kiểm tra, thẩm định, đánh giá và xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và lãnh đạo.

3. Làm cơ sở để giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Làm cơ sở để Nhà trường đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm, đảm bảo tính công khai, công bằng, dân chủ trong việc thực hiện chế độ, chính sách, quyền và nghĩa vụ của giáo viên.

Chương 2 **NHIỆM VỤ CỦA GIÁO VIÊN, ĐỊNH MỨC THỜI GIAN LÀM VIỆC**

Điều 4. Nhiệm vụ của giáo viên bộ môn

1. Nghiên cứu và nắm vững mục tiêu giáo dục, nội dung chương trình, phương pháp giáo dục của Trường; quy chế thi, kiểm tra, đánh giá; vị trí và

yêu cầu của môn học, ngành học được phân công đảm nhiệm; nắm bắt khả năng, kiến thức, trình độ của người học để xây dựng chương trình và giảng dạy phù hợp.

2. Xây dựng kế hoạch dạy học, đề cương môn học, bài giảng và thiết kế học liệu cần thiết phục vụ giảng dạy; giảng bài, phụ đạo và hướng dẫn người học kỹ năng học tập, làm thí nghiệm, thực hành, thực tập.

3. Thực hiện quá trình đánh giá kết quả học tập của người học.

4. Tham gia giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho người học, giúp người học phát huy vai trò chủ động trong học tập, rèn luyện.

5. Hướng dẫn người học tham gia đánh giá hoạt động dạy học, thường xuyên cập nhật thông tin từ người học để xử lý, bổ sung, hoàn chỉnh phương pháp, nội dung, kế hoạch giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

6. Dự giờ và tham gia đánh giá hoạt động giảng dạy của giáo viên khác.

7. Tham gia xây dựng và phát triển môn học, ngành học, chương trình đào tạo, cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu và thực hành môn học.

8. Tham gia biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng.

9. Tham gia xây dựng các bài thí nghiệm và thực hành.

10. Học tập, bồi dưỡng, cập nhật thường xuyên kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy và nâng cao nhận thức, hiểu biết.

11. Học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận chính trị.

12. Học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuẩn đã được đào tạo theo quy định đối với giáo viên dự bị đại học, phù hợp với ngành đào tạo và trình độ đào tạo được phân công đảm nhiệm.

13. Chủ trì hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ môn, cấp trường, cấp bộ, cấp nhà nước.

Viết chuyên đề, tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học cấp bộ môn, cấp trường, ở trong và ngoài nước.

14. Tham gia các cuộc thi sáng tạo và các hoạt động khác về khoa học.

15. Tham gia công tác tuyển sinh của Trường, soạn đề thi, đề kiểm tra; coi thi và kiểm tra, chấm thi và kiểm tra; lên điểm thi và kiểm tra.

16. Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học; tham gia quá trình đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; cải tiến và đề xuất những biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Trường.

17. Trục và làm việc tại văn phòng bộ môn mỗi tuần 4 giờ.

18. Thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ và của Trường về chính trị - tư tưởng, chuyên môn và nghiệp vụ.

19. Có thể tham gia giảng dạy tại các cơ sở giáo dục ngoài Trường trong giờ hành chính với điều kiện phải báo cáo và được sự đồng ý của Hiệu trưởng và không làm ảnh hưởng đến các công việc của Trường.

Điều 5. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm

Giáo viên chủ nhiệm, ngoài các nhiệm vụ quy định tại Điều 4 còn có những nhiệm vụ sau đây:

1. Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh và tình hình lớp nhằm giúp học sinh trong lớp tiến bộ trong học tập cũng như trong phát triển nhân cách ở mỗi học sinh.

2. Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng, kiểm tra hồ sơ học sinh lớp chủ nhiệm.

3. Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, với các giáo viên bộ môn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các bộ phận trong Trường trong việc hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh lớp mình chủ nhiệm một cách hiệu quả và toàn diện.

4. Tham gia nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối năm học; đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh; phối hợp với Phòng Công tác Học sinh - sinh viên trong việc đánh giá kết quả rèn luyện học sinh của lớp.

5. Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Phòng Công tác Học sinh - sinh viên và Ban Giám hiệu.

Điều 6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm

1. Thời gian làm việc của giáo viên là 42 tuần, trong đó:

a) 28 tuần dành cho việc giảng dạy và hoạt động giáo dục theo quy định về kế hoạch năm học;

b) 12 tuần dành cho học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, xây dựng tài liệu, nghiên cứu khoa học và một số hoạt động khác theo kế hoạch năm học. Cụ thể là 2 tuần bồi dưỡng nâng cao trình độ, 4 tuần xây dựng tài liệu, 4 tuần nghiên cứu khoa học, 2 tuần cho các công tác khác;

c) 1 tuần dành cho việc chuẩn bị năm học mới;

d) 1 tuần dành cho việc tổng kết năm học;

2. Thời gian nghỉ hằng năm của giáo viên gồm: nghỉ hè, nghỉ tết âm lịch, nghỉ học kỳ và các ngày nghỉ khác, cụ thể như sau:

a) Thời gian nghỉ hè hằng năm của giáo viên là 02 tháng (bao gồm cả nghỉ hằng năm theo quy định của Bộ Luật lao động), được hưởng nguyên lương và các phụ cấp.

b) Thời gian nghỉ tết âm lịch, nghỉ học kỳ theo quy định.

c) Các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ Luật lao động.

Chương 3

ĐỊNH MỨC TIẾT DẠY, CHẾ ĐỘ ĐỊNH MỨC TIẾT DẠY ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO HOẶC KIÊM NHIỆM CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHÍNH QUYỀN, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ TRONG TRƯỜNG VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC; QUY ĐỊNH CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN KHÁC RA TIẾT DẠY

Điều 7. Định mức tiết dạy

Định mức tiết dạy của giáo viên các bộ môn Trường Dự bị Đại học TP. Hồ Chí Minh là 12 tiết/ tuần.

Định mức tiết dạy của giáo viên hợp đồng là 17 tiết/ tuần.

Điều 8. Số tiết giảng dạy định mức đối với giáo viên được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm công tác quản lý chính quyền, đảng, đoàn thể trong Trường

1. Định mức đối với giáo viên được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm các công tác quản lý chính quyền, đảng, đoàn thể trong Trường có nghĩa vụ trực tiếp giảng dạy theo khung định mức dưới đây:

Chức danh	Định mức (tiết/tuần)	Định mức (tiết/năm)
1. Hiệu trưởng	2	56
2. Phó Hiệu trưởng	4	112
3. Trưởng phòng chức năng	9	252
4. Phó Trưởng phòng chức năng	11	308
5. Trưởng Bộ môn	9	252
6. Phó Trưởng Bộ môn	11	308
7. Chủ nhiệm lớp (hệ DBĐH Dân tộc)	9	252
8. Bí thư Đảng ủy	9	252

Chức danh	Định mức (tiết/tuần)	Định mức (tiết/năm)
9. Trưởng ban Thanh tra nhân dân	10	280
10. Chủ tịch Công đoàn, Phó Chủ tịch Công đoàn (Theo Thông tư 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)	9	252
11. UV BCH Công đoàn, Tổ trưởng Tổ Công đoàn (Theo Thông tư 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)	11	308
12. Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường (theo Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ)	6	168
13. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường (theo Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ)	7,2	201,6

2. Định mức đối với giáo viên thuộc các đối tượng khác:

Đối tượng	Định mức (tiết/tuần)	Định mức (tiết/năm)
1. Giáo viên tập sự	10	280
2. Giáo viên nữ có con nhỏ từ 12 tháng trở xuống	9	

Điều 9. Quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra tiết dạy

1. Một tiết giảng chuyên đề hướng dẫn, bồi dưỡng, tập huấn do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức được tính bằng 1,5 tiết dạy định mức.

2. Một tiết hướng dẫn thực hành, thí nghiệm trên lớp cho học sinh (từ 15 đến 25 học sinh) được tính bằng 1 tiết dạy định mức (áp dụng cho môn Vật lý, Hóa học và Sinh học).

3. Một tiết dạy dự án cho học sinh được tính bằng 1,5 tiết dạy định mức.

4. Đối với giáo viên được huy động làm cộng tác viên thanh tra, thời gian làm việc quy đổi được tính theo Thông tư số 31/2014/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2012/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cộng tác viên thanh tra giáo dục.

*** Hoạt động nghiên cứu khoa học được quy ra giờ chuẩn như sau:**

Giáo viên phải dành ít nhất 4 tuần làm việc (tương đương 160 giờ làm việc hay 48 giờ chuẩn) trong năm học để làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học:

Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giáo viên	Định mức giờ chuẩn: 48 giờ
Có đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ môn được nghiệm thu từ đạt yêu cầu trở lên	40
Có đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường được nghiệm thu từ đạt yêu cầu trở lên	48

* Nhiều giáo viên tham gia cùng một đề tài thì lấy số giờ quy chuẩn chia cho các giáo viên tham gia (tùy theo mức độ tham gia của từng thành viên); đề tài cấp Trường tối đa 02 giáo viên tham gia; đề tài cấp Bộ môn 01 giáo viên tham gia. Nếu có nhiều hơn số giáo viên tham gia một đề tài theo quy định thì phải có sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng khoa học Trường. Không quy đổi giờ chuẩn nghiên cứu khoa học thừa sang giờ chuẩn giảng dạy.

* Giáo viên tham gia dự Hội thảo khoa học cấp Bộ môn, đơn vị được tính bằng 3 tiết dạy định mức/một lần, cấp Trường được tính bằng 5 tiết dạy định mức và chỉ được tính vào giờ chuẩn nghiên cứu khoa học.

* Giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học cấp Bộ môn và cấp Trường chỉ được tính vào giờ nghiên cứu khoa học, không được tính vào giờ chuẩn giảng dạy.

* Giáo viên hợp đồng (chưa là viên chức), viên chức khối quản lý và phục vụ được khuyến khích tham gia nghiên cứu khoa học (được thưởng theo mức quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ).

Đối với công tác ra đề thi, coi thi, chấm thi giáo viên được hưởng tiền công theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Điều 10. Điều khoản áp dụng

1. Giáo viên giảng dạy vượt số tiết dạy định mức được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giáo viên được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm công tác quản lý, đảng, đoàn thể trong Trường áp dụng theo mức tương ứng tại Điều 8 của quy định này.

3. Mỗi giáo viên không làm kiêm nhiệm quá 2 chức vụ và chỉ được hưởng một chế độ tiết giảng định mức của chức vụ có số tiết định mức thấp nhất.

Chương 4 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trưởng các Phòng ban và Trưởng các Bộ môn có trách nhiệm tổ chức và kiểm tra việc thực hiện chế độ làm việc của giáo viên theo quy định này.

Quy định này thay thế cho quy định ban hành kèm theo quyết định số 124/QĐ-DBĐH ngày 23/3/2015 của Hiệu trưởng Trường Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh về chế độ làm việc đối với giáo viên Trường Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 12. Quy định này được áp dụng từ ngày 06 tháng 11 năm 2017 và có thể được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hữu Thúc